

Số: 663/QĐ-DHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung “Đề án Tuyển dụng nhân viên có trình độ Tiến sĩ theo mức chi trả cam kết”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 08/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (DHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (DHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-DHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc DHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc DHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-DHCNTT ngày 12/01/2022 của Hiệu trưởng Trường DHCNTT về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường DHCNTT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung “Đề án Tuyển dụng nhân viên có trình độ Tiến sĩ theo mức chi trả cam kết” (gọi tắt là Đề án Tuyển dụng đặc biệt).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/ Bà Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC, Đ.



Nguyễn Hoàng Tú Anh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ ÁN
**TUYỂN DỤNG GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN
CÓ TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
THEO MỨC CHI TRẢ CAM KẾT**

(Tên gọi tắt: Đề án Tuyển dụng đặc biệt)

Tháng 08 năm 2022

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT, THUẬT NGỮ

ĐHQG-HCM	: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
ĐHCNTT	: Đại học Công nghệ Thông tin
TCHC	: Tổ chức – Hành chính
ĐTSĐH&KHCN	: Đào tạo Sau Đại học & Khoa học Công nghệ
KHTC	: Kế hoạch Tài chính
CTNB	: Chi tiêu nội bộ
KHCN	: Khoa học công nghệ
GV	: Giảng viên
NCV	: Nghiên cứu viên
TS	: Tiến sĩ

1. Sự cần thiết

- Trường cần gia tăng số lượng TS để đảm bảo/gia tăng nguồn nhân lực phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.
- Gia tăng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.
- Đảm bảo chất lượng giáo dục.
- Phát triển tiềm lực KHCN
- Tạo điều kiện các TS có năng lực duy trì làm việc lâu dài với Trường.
- Tạo hình ảnh quảng bá Trường ĐHCNTT là nơi trọng dụng nhân tài.

2. Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025
- Kế hoạch chiến lược Trường giai đoạn 2021-2025

3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện Đề án: 5 năm (từ 01/2021 đến 12/2025).

4. Mục tiêu:

- Tuyển được trung bình tối thiểu mỗi năm 3 TS.

5. Biện pháp:

- Công bố công khai mức thu nhập hàng tháng đối với TS.
- Với mỗi mức, gắn liền tiêu chuẩn và trách nhiệm tối thiểu ứng viên phải thực hiện.
- Có cơ chế theo dõi, đánh giá mức độ đạt được sau mỗi năm.
- Có cơ chế chuyển đổi mức thu nhập.

6. Nội dung đề án:

6.1. Nguyên tắc:

- Đề án không giới hạn đối tượng tuyển dụng. Tất cả GV/NCV (kể cả GV/NCV đang công tác của Trường ĐH CNTT) đủ điều kiện và có nguyện vọng đều có thể tham gia Đề án.
- Ứng viên đã rời khỏi Đề án, sẽ không được quay trở lại Đề án trong thời gian 5 năm tính từ ngày rời khỏi Đề án.
- Ứng viên chọn ứng tuyển vào ngạch GV/NCV và chọn một trong ba mức thu nhập:
 - + I_1 : thu nhập tối thiểu hàng tháng là 60 triệu đồng,
 - + I_2 : thu nhập tối thiểu hàng tháng là 40 triệu đồng,
 - + I_3 : thu nhập tối thiểu hàng tháng là 30 triệu đồng.

- Thu nhập của ứng viên gồm 2 khoản chính, được tính theo công thức sau:

$$I_T = I_B + I_E$$

Trong đó:

- + I_T : Tổng thu nhập hàng tháng của ứng viên.
- + I_B : Thu nhập cơ bản gồm Lương cơ bản và các khoản phụ cấp, trợ cấp thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế CTNB của Trường ĐHCNTT (tối thiểu 20 triệu đồng/tháng).
- + I_E : Thu nhập tăng thêm hàng tháng, được tính như sau:
 - Đối với mức I_1 : 40 triệu đồng/tháng, ứng viên nhận trước 25 triệu đồng/tháng,
 - Đối với mức I_2 : 20 triệu đồng/tháng, ứng viên nhận trước 10 triệu đồng/tháng,
 - Đối với mức I_3 : 10 triệu đồng/tháng, ứng viên nhận trước 5 triệu đồng/tháng.
- Mức thu nhập tương ứng với khối lượng công việc như sau:
 - + ***Khối lượng chuẩn (tương ứng I_B):***
 - Tương đương khối lượng công việc của một GV/NCV trình độ TS.
 - Ứng viên sẽ được nhận thu nhập tăng thêm cho khối lượng giảng dạy ngoài số giờ chuẩn giảng dạy và NCKH đã quy định.
 - + ***Khối lượng nâng cao(tương ứng I_E):***
 - Có đòn tài KHCN do Trường ĐHCNTT là cơ quan chủ trì (ví dụ đòn tài KHCN được tài trợ bởi NSNN như đòn tài cấp ĐHQG, đòn tài NAFOSTED, đòn tài cấp Tỉnh/Thành phố, đòn tài cấp Trường; đòn tài được tài trợ/đặt hàng từ doanh nghiệp,...). Phần thu nhập tăng thêm này được chi trả từ nguồn kinh phí mà ứng viên nhận được từ các hợp đồng đòn tài KHCN do Trường ĐHCNTT quản lý về kinh phí.
 - Trong thời gian đăng ký đòn tài và chờ được duyệt, cấp kinh phí, Trường ĐHCNTT sẽ dùng kinh phí của Trường để chi trả mức tăng thêm. Các khoản kinh phí này sau đó sẽ được hoàn lại từ kinh phí của các đòn tài. Nói cách khác, Trường ĐHCNTT sẽ đầu tư theo dạng ứng trước đòn tài ứng viên tập trung vào việc tìm các nguồn thu để trả lương cho mình.
 - Đối với các hợp đồng đòn tài KHCN, ứng viên chỉ trả lại khoản kinh phí mà Trường ĐHCNTT đã đầu tư để trả cho phần thu nhập tăng thêm
 - Thời hạn tối đa đòn tài ứng viên tìm được nguồn kinh phí từ hợp đồng đòn tài KHCN là 12 tháng.

- Thời điểm bắt đầu tính thu nhập là tháng 01 hoặc tháng 06 hàng năm. Trong trường hợp ứng viên muốn được tuyển dụng sớm hơn, mức chi trả thu nhập sẽ tương đương với mức thu nhập của GV/NCV trình độ TS theo cách tuyển dụng thông thường của Trường ĐHCNTT.
- Các ứng viên sẽ nhận được khoản thu nhập mà Trường ĐHCNTT cam kết cho từng mức nếu hoàn thành được các yêu cầu đặt ra ghi trong hợp đồng. Trường hợp không hoàn thành, mức thu nhập sẽ tương đương với mức thu nhập của các GV/NCV trình độ TS nếu hoàn thành được khối lượng chuẩn.

6.2. Yêu cầu chung đối với ứng viên:

- Có học vị TS trở lên.
- Có chuyên môn phù hợp với định hướng KHCN và đào tạo của Trường ĐHCNTT.
- Có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp được công bố trên tạp chí, hội nghị chuyên ngành quốc tế có uy tín trong thời gian 05 năm.
- Đã từng làm việc, nghiên cứu và giảng dạy tại các Trường Đại học, Viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước.
- Có thể giảng dạy các môn học ở trình độ Đại học và Sau đại học bằng tiếng Anh hoặc tiếng Nhật (ví dụ IELTS 7.5 trở lên hoặc đã học tập, nghiên cứu ở nước ngoài bằng tiếng Anh).
- Có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

6.3. Yêu cầu khối lượng công việc:

- Khối lượng chuẩn:

- + Tương ứng với định mức giảng dạy và NCKH chuẩn của một GV/NCV trình độ TS theo quy định của Trường ĐHCNTT (tham khảo Quy chế CTNB).
- + Mức trả dành cho ứng viên đạt khối lượng chuẩn tương ứng tối thiểu 20 triệu đồng/tháng.
- + Ứng viên được hưởng các quyền lợi tương đương của một GV/NCV trình độ TS không tham gia Đề án.

- Khối lượng nâng cao:

- + Có đề tài KHCN được cấp kinh phí từ các nguồn như đề tài ĐHQG, đề tài NAFOSTED, đề tài cấp Tỉnh/Thành phố, đề tài cấp Trường, đề tài đặt hàng,...
- + Hồ sơ đăng ký các đề tài đề xin kinh phí tài trợ nghiên cứu phải được nộp trong vòng 6 tháng kể từ khi bắt đầu tham gia đề án.

+ Trong vòng 12 tháng kể từ khi bắt đầu tham gia Đề án, cần thoả các điều kiện sau:

- **Đối với mức thu nhập I₁**

- ✓ Chủ nhiệm ít nhất một đề tài KHCN cấp ĐHQG loại B hoặc tương đương.
- ✓ Có hợp đồng đề tài KHCN được cấp kinh phí tối thiểu 720 triệu đồng/năm để trả cho mức thu nhập tăng thêm.

- **Đối với mức thu nhập I₂**

- ✓ Chủ nhiệm ít nhất một đề tài KHCN cấp ĐHQG loại B hoặc tương đương.
- ✓ Có hợp đồng đề tài KHCN được cấp kinh phí tối thiểu 360 triệu đồng/năm để trả cho mức thu nhập tăng thêm.

- **Đối với mức thu nhập I₃**

- ✓ Chủ nhiệm ít nhất một đề tài KHCN cấp ĐHQG loại C hoặc tương đương.
- ✓ Có hợp đồng đề tài KHCN được cấp kinh phí tối thiểu 180 triệu đồng/năm để trả cho mức thu nhập tăng thêm.

- Mức trả từ kinh phí đề tài, hợp đồng KHCN tương ứng với mức thu nhập tăng thêm.

6.4. Chi trả thu nhập:

- Trong 6 tháng đầu kể từ thời điểm ký hợp đồng tham gia Đề án, thu nhập hàng tháng tương ứng là:
 - + Loại I₁: tối thiểu 45 triệu đồng,
 - + Loại I₂: tối thiểu 30 triệu đồng,
 - + Loại I₃: tối thiểu 25 triệu đồng.
- Trong 6 tháng tiếp theo, nếu đã có kinh phí từ đề tài được duyệt, thu nhập hàng tháng sẽ được chi trả từ nguồn kinh phí của đề tài. Ngược lại, nếu chưa có kinh phí từ đề tài, thu nhập sẽ được chi trả như 6 tháng đầu kể từ thời điểm tham gia Đề án.
- Cuối mỗi năm tài chính, hoặc thời điểm rời khỏi Đề án theo nguyện vọng của ứng viên, căn cứ trên kết quả của khối lượng chuẩn và khối lượng nâng cao, Trường ĐHCNTT sẽ chi trả hoặc thu hồi kinh phí.
- Trường ĐHCNTT sẽ xem xét, đánh giá kết quả và chi trả phần chênh lệch vào cuối mỗi năm tài chính.
- Thời gian của hợp đồng: 3 năm, đánh giá gia hạn vào tháng 12 hàng năm.

6.5. Hồ sơ gồm có:

- Lý lịch khoa học ghi rõ quá trình học tập, công tác (nghiên cứu, giảng dạy).
- Bản scan bằng cấp.

- Danh sách 5 công trình khoa học tiêu biểu trong vòng 5 năm.
- Kế hoạch nghiên cứu (Research Statement).
- Kế hoạch giảng dạy (Teaching Statement).

6.6. Thủ tục:

- Ứng viên điền thông tin qua form tại: <https://link.uit.edu.vn/tuyendungdacbiet>
- Tắt cả các tài liệu gom lại thành một tập tin .pdf và upload qua form.
- Sau khi điền form, forward Response Receipt về địa chỉ email: tuyendung@uit.edu.vn
- đây xem như là đơn điện tử. Phòng TCHC sẽ liên lạc với ứng viên theo các thông tin đã cung cấp.
- Hội đồng thẩm định gồm Hiệu trưởng, Phòng TCHC, Phòng ĐTSĐH&KHCN, Phòng DL&CNTT, Phòng KHTC, Các Khoa sẽ xem xét hồ sơ ứng viên, phỏng vấn, và xét chọn.

6.7. Phối hợp thực hiện:

- Phòng TCHC:
 - + Hợp đồng
 - + Theo dõi, hỗ trợ quá trình tham gia đề án của ứng viên.
- Phòng ĐTSĐH&KHCN: Hỗ trợ các thủ tục đăng ký, triển khai đề tài KHCN.
- Phòng DL&CNTT: hỗ trợ thông kê nghĩa vụ giảng dạy và nghiên cứu của ứng viên.
- Phòng KHTC:
 - + Chi trả thu nhập hàng tháng cho ứng viên
 - + Tính toán các khoản thu/chi vào cuối mỗi năm tài chính để quyết toán thu nhập cho ứng viên, đảm bảo mức thu nhập cam kết.

7. Kinh phí dự kiến mỗi năm cho thu nhập tăng thêm

- $I_1: 40 \text{ triệu/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 480 \text{ triệu đồng}$
- $I_2: 20 \text{ triệu/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 240 \text{ triệu đồng}$
- $I_3: 10 \text{ triệu/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 120 \text{ triệu đồng}$
- Dự kiến số lượng tuyển tối đa mỗi năm: $I_1: 1$ ứng viên, $I_2: 2$ ứng viên, $I_3: 4$ ứng viên - tổng kinh phí là: $480 + 240 \times 2 + 120 \times 4 = 1.440$ triệu đồng.
- Dự kiến số lượng tuyển tối thiểu mỗi năm: $I_3: 3$ ứng viên, $I_2: 1$ ứng viên - tổng kinh phí là $120 \times 3 + 240 \times 1 = 600$ triệu đồng.
- Đây là các kinh phí cần dành ra cho đề án, tuy nhiên rủi ro rất nhỏ vì kinh phí chi trả lương cho ứng viên tính theo khối lượng công việc hoàn thành. Ứng viên chỉ nhận được

toàn bộ mức thu nhập cam kết sau khi có đánh giá về tính khả thi của các đề tài KHCN mỗi 6 tháng.

8. Đánh giá tính khả thi:

- Theo Quy chế CTNB 2022, mức thu nhập khởi đầu của nhân sự có trình độ Tiến sĩ trung bình khoảng 20 triệu đồng/tháng. Khoản thu nhập tăng thêm (nghĩa là 40 triệu đồng nếu chọn mức I₁, 20 triệu đồng nếu chọn mức I₂, 10 triệu đồng nếu chọn mức I₃) thực chất lấy chính từ nguồn tài trợ cho các đề tài KHCN mà ứng viên nhận về.
- Với các mức I₂ và I₁, đề án hướng tới việc tuyển dụng các ứng viên có năng lực NCKH hàng đầu, tầm cỡ quốc tế để gia tăng tiềm lực KHCN của Trường ĐHCNTT. Ứng viên phải có kết quả nghiên cứu rất xuất sắc mới có thể có được kinh phí tài trợ như yêu cầu đặt ra trong Đề án.
- Nguồn đề tài KHCN các cấp vẫn còn rất phong phú, trong khi số lượng đề tài NCKH của các GV ở Trường vẫn còn rất khiêm tốn.

(HẾT)

